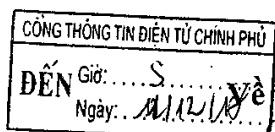


**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 27/2017/QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày 01 tháng 12 năm 2017



QUYẾT ĐỊNH

**Về việc điều chỉnh, bổ sung giá đất tại Bảng giá các loại đất 05 năm
(2015 - 2019) trên địa bàn xã Thủy Triều, huyện Thủy Nguyên**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về giá đất;

Căn cứ Nghị định số 104/2014/NĐ-CP ngày 14/11/2014 của Chính phủ quy định về khung giá đất;

Căn cứ Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết phương pháp định giá đất; xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất; định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất;

Căn cứ Thông tư số 87/2016/TTLT-BTNMT ngày 22/6/2016 của Bộ Tài chính - Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn việc thẩm định dự thảo bảng giá đất của Hội đồng thẩm định bảng giá đất, thẩm định phương án giá đất của Hội đồng thẩm định giá đất;

Căn cứ Quyết định số 2970/2014/QĐ-UBND ngày 25/12/2014 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng ban hành Quy định về bảng giá đất thành phố Hải Phòng 05 năm (2015-2019);

Thực hiện ý kiến của Hội đồng nhân dân thành phố tại Công văn số 216/HĐND-CTHĐND ngày 15/11/2017 về việc bổ sung Bảng giá các loại đất 05 năm (2015 - 2019) trên địa bàn xã Thủy Triều, huyện Thủy Nguyên;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 809/TTr-STN&MT ngày 30/11/2017; Văn bản số 454/HĐTĐBGĐ-TB ngày 09/5/2017, số 491/HĐTĐBGĐ-TB ngày 30/11/2017 của Hội đồng thẩm định bảng giá đất thành phố; Báo cáo thẩm định số 68/BCTĐ-STP ngày 21/11/2017 của Sở Tư pháp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh, bổ sung giá đất ở tại Bảng giá các loại đất 05 năm (2015 - 2019) trên địa bàn xã Thủy Triều, huyện Thủy Nguyên (Bảng 6.7 ban

hành kèm theo Quyết định số 2970/2014/QĐ-UBND ngày 25/12/2014 của Ủy ban nhân dân thành phố), cụ thể như sau:

Đơn vị: 1000 đồng

STT	Tên đơn vị hành chính	Giá đất ở			Giá đất thương mại dịch vụ			Giá đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp không phải đất TMDV		
		VT1	VT2	VT3	VT1	VT2	VT3	VT1	VT2	VT3
30	Xã Thủy Triều									
	Khu vực 3									
30.10	Đảo Vũ Yên	300			180			150		

Điều 2.

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 11/12/2017.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc, giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp cùng Sở Tài chính và các cơ quan có liên quan chủ động giải quyết, hướng dẫn thực hiện; trường hợp vượt thẩm quyền đề xuất, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định.

3. Các nội dung khác tại Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 2970/2014/QĐ-UBND ngày 25/12/2014, số 01/2017/QĐ-UBND ngày 16/6/2017 của Ủy ban nhân dân thành phố quy định về bảng giá đất thành phố Hải Phòng 05 năm (2015-2019) vẫn giữ nguyên giá trị pháp lý thi hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Cục Thuế thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Thủy Nguyên, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Thủy Triều, các đơn vị, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chính phủ;
- Các bộ: TN&MT, TC, XD, TP;
- Cục KTVBQPPL Bộ Tư pháp;
- TTTU, TTHĐNDTP;
- CT, các PCT UBND TP;
- Đoàn Đại biểu QHTPHP;
- Các Sở, Ban, ngành TP;
- UBND huyện TN;
- Website Chính phủ;
- Cổng thông tin điện tử TP;
- Báo HP, Đài PTTHHP, Báo ANHP;
- CVP, các PCVP UBNDTP;
- Các CVUBNDTP;
- Lưu VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Phạm Văn Hà